

Ngày 31/03/2025	9,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-2.1%	-1.0%	-3.1%

	2024	
ROE	6.9%	+/- YoY ▲ 2.7%

	Q1/25		
DT thuần	735	QoQ ▲ 265 ▲ 56.4%	YoY ▲ 214 ▲ 41.1%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	2,153	YoY ▲ 7.00 ▲ 0.3%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN gộp	24.5	QoQ ▲ 7.10 ▲ 40.9%	YoY ▲ 4.70 ▲ 23.8%
	tỷ VNĐ		

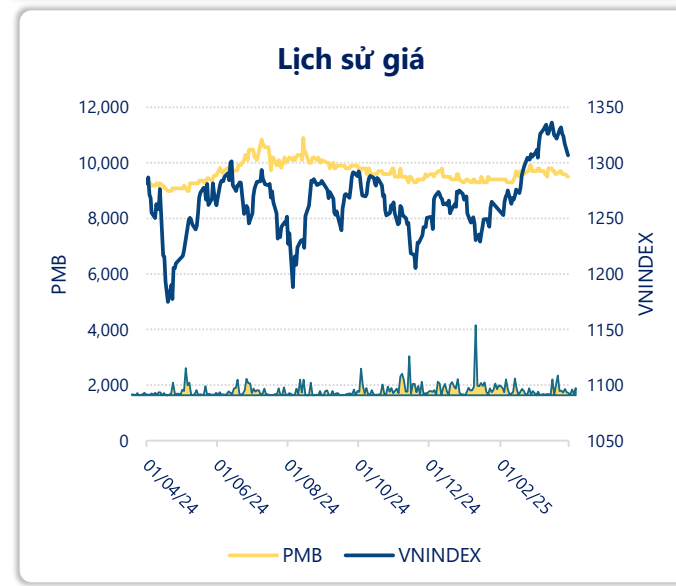
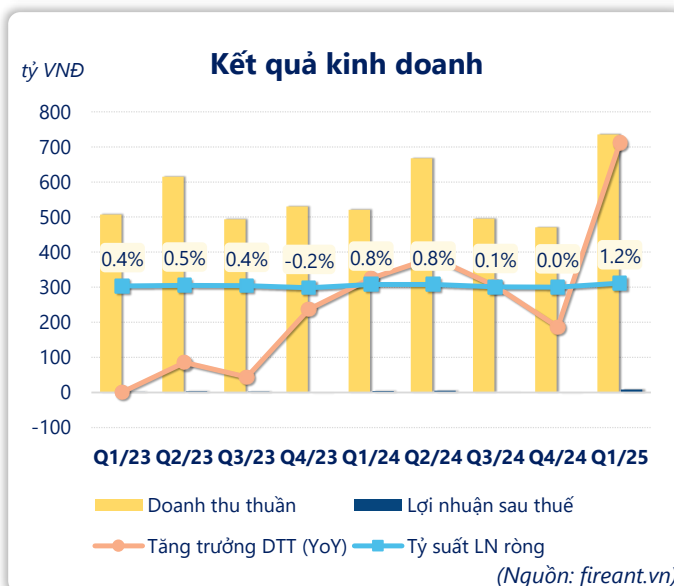
	2024	
LN gộp	74.8	YoY ▼ 1.50 ▼ 2.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN thuần	8.98	QoQ ▲ 12.6 ▲ 347%	YoY ▲ 4.00 ▲ 80.3%
	tỷ VNĐ		

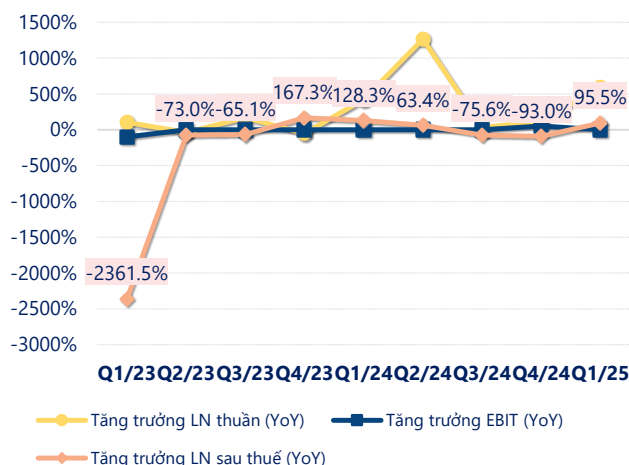
	2024	
LN thuần	4.75	YoY ▼ 0.84 ▼ 15.0%
	tỷ VNĐ	

	Q1/25		
LN sau thuế	8.52	QoQ ▲ 8.52 ▲	YoY ▲ 4.42 ▲ 108%
	tỷ VNĐ		

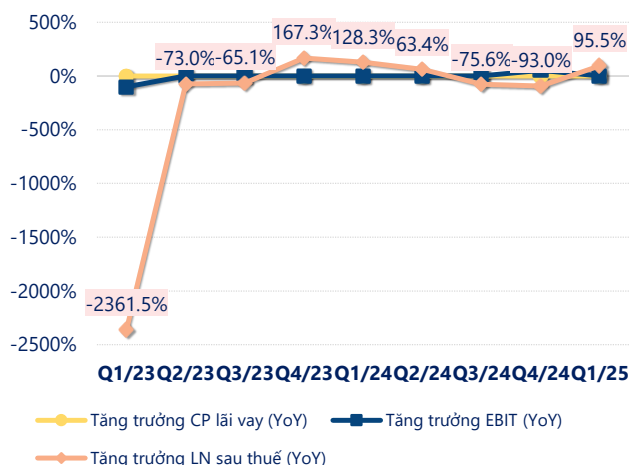
	2024	
LN sau thuế	9.90	YoY ▲ 3.57 ▲ 56.5%
	tỷ VNĐ	



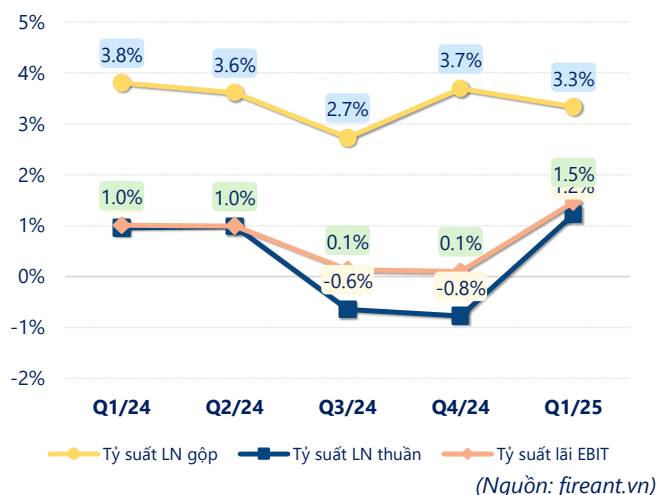
Tăng trưởng lợi nhuận



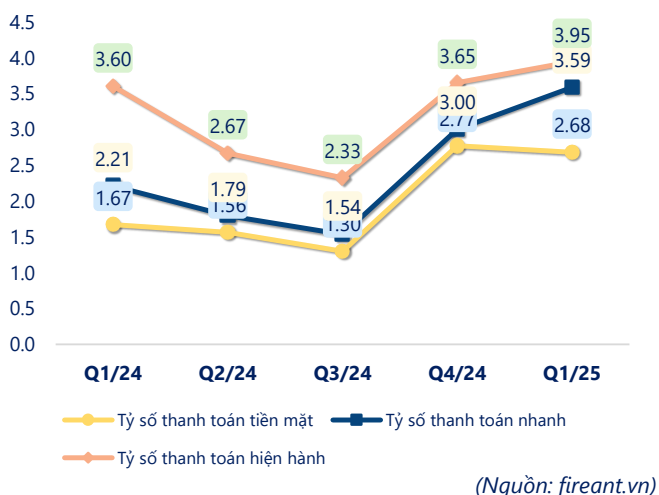
Tăng trưởng chi phí



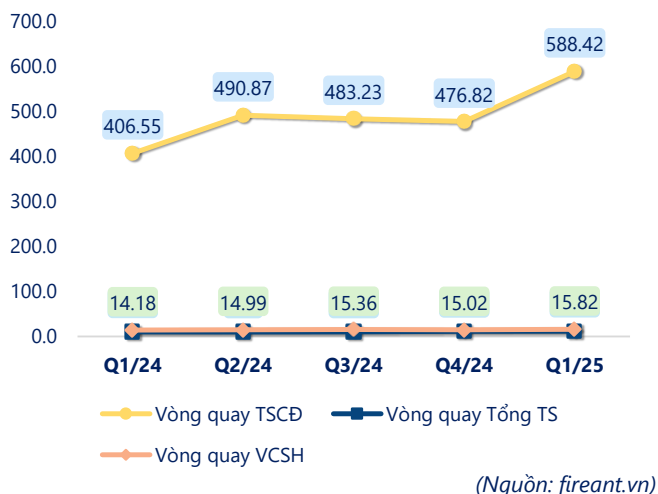
Tỷ suất lợi nhuận



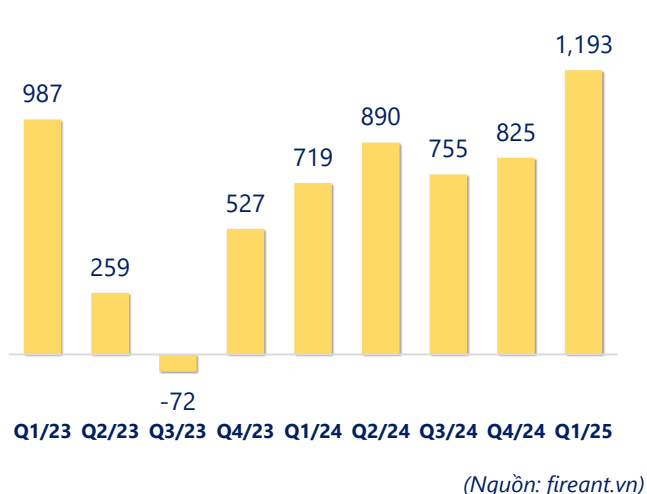
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	735	521	41.1%	2,153	2,146	0.3%
Giá vốn hàng bán	710	501	41.8%	2,079	2,070	0.4%
Lợi nhuận gộp	24.5	19.8	23.8%	74.8	76.3	-2.0%
Doanh thu HĐTC	0.56	0.16	250%	1.19	1.88	-36.4%
Chi phí TC	0.01	0.00		0.01	0.02	-59.3%
Chi phí lãi vay	0.01	0.00		0.01	0.02	-59.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	12.9	11.7	10.1%	55.5	56.1	-1.2%
Chi phí QLDN	3.21	3.26	-1.5%	15.7	16.5	-4.4%
LN thuần từ HĐKD	8.98	4.98	80.3%	4.75	5.59	-15.0%
Lợi nhuận khác	1.76	0.26	577%	8.21	4.76	72.5%
LN trước thuế	10.7	5.24	105%	13.0	10.3	25.3%
Lợi nhuận sau thuế	8.52	4.10	108%	9.90	6.33	56.5%
LNST của CĐ cty mẹ	8.52	4.10	108%	9.90	6.33	56.5%

(Nguồn: fireant.vn)

